

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Ngân**
2. Bà **Nguyễn Thị Lý**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 330/2018/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Đức T (tên gọi khác: Đen, Đặng Thanh T, Móc) - sinh năm: 1987 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: 59 đường B – phường V – Thành phố N – tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Đặng K và bà: Võ Thị A; Tiền sự: không.

Tiền án: 01 (Ngày 31/8/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, chưa thi hành phần dân sự và án phí.

Nhân thân:

- Ngày 29/01/2002, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong ngày 30/9/2003.

- Ngày 26/12/2008, Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt tù 24 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án hình sự phúc thẩm số 120/HSPT ngày 31/8/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2018, tạm giam từ ngày 05/7/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hữu Th – sinh năm 1967. Trú tại: Tổ 20 T, phường V, Thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 ngày 30/6/2018, Bộ đội biên phòng Đồn C, Thành phố N phối hợp với Công an phường V tuần tra địa bàn. Khi đến khu vực Tổ 20 T – phường V, Thành phố N, Khánh Hòa, Tổ công tác phát hiện Võ Đức T có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T đã tự nguyện lấy trong túi quần bên phải ra giao nộp 09 đoạn ống hút nước bằng nhựa, màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,4951g (ký hiệu A); 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0249g (ký hiệu B). T khai nhận chất bột màu trắng là ma túy heroin, tinh thể màu trắng là ma túy “Đá”, T vừa mua của người thanh niên tên Tý (chưa xác định lai lịch) ở khu vực Tổ 20 T – phường V, Thành phố N, Khánh Hòa để về sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 320 ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Chất bột trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4951g, là loại Heroin.

- Tinh thể trong mẫu ký hiệu B gửi giám định không phải là ma túy, có khối lượng 0,0249g.

Tại bản cáo trạng số 258/CT-VKSNT ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Võ Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Võ Đức Tâm từ 01 năm đến 02 năm tù.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung cáo trạng đã truy tố và cho rằng bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo cáo trạng truy tố thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 8 giờ 00 ngày 30/6/2018, tại khu vực Tổ 20 – phường V, Thành phố N, Khánh Hòa bị cáo Võ Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4951 heroin để sử dụng cho bản thân.

[2] Hành vi của bị cáo Võ Đức T đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì đã tàng trữ trái phép 0,4951 heroin là chất ma túy để sử dụng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của người sử dụng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, bị nhà nước cấm lưu hành; bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị kết án trong đó có 01 bản án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học nên cần xử lý nghiêm khắc. Do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng xét bị cáo cũng thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 khi lượng hình.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với đối tượng tên Tý đã bán ma túy cho Võ Đức T hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét như sau: số tiền 1.900.000 đồng và 01 điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015;

- Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đức T 1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/6/2018.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Võ Đức T các vật chứng như sau:

- Số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu, chín trăm ngàn đồng) theo giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước số 0006308 ngày 11/10/2018 của Kho bạc Nhà nước Nha Trang.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia vỏ đen – hồng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Nha Trang.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang
- Người tham gia tố tụng.
- Công an TP. Nha Trang
- Chi cục THADS TP. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- Lưu án văn, hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu